

Phụ lục I
KẾT QUẢ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUẢN LÝ, TỔ CHỨC, HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Trà Bồng)

STT	Tên loại văn bản	Cơ quan ban hành	Ký hiệu VB
I	Văn bản HĐND		
1	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;	HĐND huyện Trà Bồng	15/NQ-HĐND
2	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 24/8/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.		16/NQ-HĐND
II	VĂN BẢN THÔNG THƯỜNG (Văn bản UBND huyện ban hành)		
1	Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.	UBND huyện Trà Bồng	4130/QĐ-UBND
2	Quyết định số 3344/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (đợt 1). Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh,	UBND huyện Trà Bồng	3344/QĐ-UBND
3	Quyết định số 4254/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Nguồn vốn: Vốn đối ứng ngân sách tỉnh),	UBND huyện Trà Bồng	4254/QĐ-UBND

4	Quyết định số 3186/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn ngân sách Trung ương),	UBND huyện Trà Bồng	3186/QĐ-UBND
5	Quyết định số 3302/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025,	UBND huyện Trà Bồng	3302/QĐ-UBND
6	Quyết định số 3305/QĐ-UBND ngày 25/8/2022 về giao nhiệm vụ thực hiện các dự án khởi công mới năm 2022 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Trà Bồng	UBND huyện Trà Bồng	3305/QĐ-UBND
7	Quyết định 1265/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, vốn đối ứng ngân sách tỉnh);	UBND huyện Trà Bồng	1265/QĐ-UBND
8	Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của UBND huyện Trà Bồng Về việc chuyển nguồn ngân sách và số dư dự toán năm 2023 sang năm 2024 tiếp tục thực hiện (lần 1)	UBND huyện Trà Bồng	1297/QĐ-UBND
9	Quyết định 3195/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 của Chủ tịch UBND huyện Về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các dự án khởi công mới năm 2024 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Trà Bồng;	UBND huyện Trà Bồng	3195/QĐ-UBND
10	Quyết định 5209/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của Chủ tịch UBND huyện Về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2023 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2022 kéo dài) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;	UBND huyện Trà Bồng	5209/QĐ-UBND
11	Quyết định số 4130/QĐ-UBND ngày 03/10/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Trà Bồng giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	UBND huyện Trà Bồng	4130/QĐ-UBND
12	Quyết định 4624/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của Chủ tịch UBND huyện về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;	UBND huyện Trà Bồng	4624/QĐ-UBND

Quyết định số 3543/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Dự án 6; Dự án 9 (Tiểu dự án 1; Dự án 10 (Tiểu dự án 2) trên địa bàn huyện Trà Bồng năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Trà Bồng, giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (vốn sự nghiệp năm 2022)	UBND huyện Trà Bồng	3543/QĐ-UBND
Quyết định 3341/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Gò Rô, thôn Trà Bung, xã Trà Phong. Địa điểm xây dựng: xã Trà Phong, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi;	UBND huyện Trà Bồng	3341/QĐ-UBND
Quyết định 3340/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng ngày 29/8/2022 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Trà Lương, xã Hương Trà. Địa điểm xây dựng: xã Hương Trà, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi	UBND huyện Trà Bồng	3340/QĐ-UBND
Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Trà Nga, xã Trà Phong;	UBND huyện Trà Bồng	793/QĐ-UBND
Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Cải tạo và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa thôn Vàng, thôn Xanh, xã Trà Tây	UBND huyện Trà Bồng	794/QĐ-UBND
Quyết định số 5516/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt (Điều chỉnh) Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng Công trình: Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huynh, xã Hương Trà	UBND huyện Trà Bồng	5516/QĐ-UBND

KẾT QUẢ SỬ DỤNG, GIẢI NGÂN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 - CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Trà Bồng)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Dự án thành phần/ nội dung hoạt động	Kế hoạch nguồn vốn giai đoạn 2021-2025 được cấp có thẩm quyền gián, thông báo	Kết quả bố trí, sử dụng, giải ngân dự toán, kế hoạch vốn Dự án 6																														Dự kiến nhu cầu giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú																																
			Kế hoạch, dự toán Dự án 6 - vốn CTMTQG giai đoạn 2021-2025															Kết quả thực hiện kế hoạch vốn năm 2025																																																
			Tổng cộng giai đoạn 2021-2025					Đã giải ngân đến hết 31/01/2025					Đã làm thủ tục kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024 theo quy định tại các Nghị quyết số 104/2023/QH15; số 108/2023/QH15; số 174/2024/QH15					Kết quả giải ngân vốn đã làm thủ tục kéo dài sang năm 2025 trong 6 tháng đầu năm 2025					Tổng cộng năm 2025					Kết quả giải ngân 6 tháng đầu năm							Tổng nhu cầu																															
			Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:					Trong đó:							Trong đó:																															
			KHĐT/C nguồn NSNN		Thông báo vốn			NSNN		NSNN			NSNN		NSNN			NSNN		NSNN			NSNN		NSNN			NSNN		NSNN					NSNN		NSNN																													
Tổng cộng	Tổng	Trong đó:		NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	SN	Vốn huy động (DN, ND đóng góp...)	Tổng cộng	Tổng	Trong đó:		NSDP	NSTW	SN	Vốn huy động (DN, ND đóng góp...)	Tổng cộng	Tổng	Trong đó:		NSDP	NSTW	SN	Vốn huy động (DN, ND đóng góp...)	Tổng cộng	Tổng	Trong đó:		NSDP	NSTW	SN	Vốn huy động (DN, ND đóng góp...)	Tổng cộng	Tổng	Trong đó:		NSDP	NSTW	SN	Vốn huy động (DN, ND đóng góp...)																									
		Trong nước	Ngoài nước									Trong nước	DTPT							SN	Trong nước							Ngoài nước	Trong nước							DTPT	SN					Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN
		Trong nước	Ngoài nước									Trong nước	DTPT							SN	Trong nước							Ngoài nước	Trong nước							DTPT	SN					Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN	Trong nước	Ngoài nước	Trong nước	DTPT	SN
Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		3.541	3.079	0	462	2.563	381	3.291	2.563	0	316	381	31	0	3.014	2.308	0	316	358	32	0	163	65	0	93	5	260	232	0	0	28	0	265	232	0	0	33	0	260	232	0	0	28	0	21.325	17.135	0	1.409	2.570	211																

ĐANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 - CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

STT	Đanh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư ban đầu hoặc QĐ đầu tư điều chỉnh của cấp có thẩm quyền	Vốn đã bỏ tri lũy kế đến hết năm 2023 (nếu có) và kết quả thực hiện															Thực hiện kế hoạch vốn năm 2025						Ghi chú	
																					Kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2025			Kết quả giải ngân đến 30/4/2025				
						Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT			Vốn đã bỏ tri lũy kế đến hết năm 2024 (nếu có)			Kết quả giải ngân đến hết 31/01/2025 (nếu có)			Số vốn đã làm thủ tục kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2024 theo các NQ 104/2023/QH15, NQ 108/2023/QH15, NQ 174/2024/QH15 (nếu có)			Kết quả giải ngân số vốn đã làm thủ tục kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2025 (nếu có) trong 6 tháng đầu năm 2025			Chi tiết			Chi tiết			
							Tổng	Ngân sách nhà nước		Nguồn huy động (nếu có)	Tổng	Ngân sách nhà nước		Tổng	Ngân sách nhà nước		Tổng	Ngân sách nhà nước		Tổng	Ngân sách nhà nước		Tổng cộng	NSTW	NSDP	Tổng cộng		NSTW
		NSTW	NSDP			NSTW	NSDP				NSTW	NSDP			NSTW	NSDP			NSTW	NSDP			NSTW	NSDP				
	TỔNG SỐ					3.001	2.611	390	0	2.947	2.568	379	2.655	2.308	347	265	232	33	260	232	28	194	184	27	0	183	27	
VI	Dự án 6					3.001	2.611	390	0	2.947	2.568	379	2.655	2.308	347	265	232	33	260	232	28	194	184	27	0	183	27	
1	Dự án áp dụng cơ chế đặc thù																											
(1)	Dự án đầu tư thứ nhất...																											

1	Dự án đầu tư thông thường																											
1	Trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Gò Rô, thôn Trà Bung, xã Trà Phong	Xã Trà Phong		2022-2023	3341/QĐ-UBND; ngày 29/8/2022	690	600	90	0	689	600	89	676	588	88													
2	Trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Trà Lương, xã Hương Trà	xã Hương Trà		2022-2023	3340/QĐ-UBND; ngày 29/8/2022	436	379	57	0	436	379	57	424	369	55													
3	Cải tạo, mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Vàng, thôn xanh, xã Trà Tây	Xã Trà Tây		2023-2024	794/QĐ-UBND; ngày 29/02/2023	995	865	130	0	955	830	125	949	824	125							17	0		16	0		
4	Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Trà Nga, xã Trà Phong	Xã Trà Phong		2023-2024	793/QĐ-UBND; ngày 29/02/2023	615	535	80	0	607	527	80	606	527	79													
5	Cải tạo và mua sắm trang thiết bị Nhà văn hóa thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà Trà	xã Hương Trà		2024-2025	5516/QĐ-UBND; ngày 12/12/2024	265	232	33	0	260	232	28	0	0	0	265	232	33	260	232	28	194	167	27		167	27	

Ghi chú: Để nghị các cơ quan không thay đổi biểu mẫu báo cáo.

Phụ lục III

KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN 6 GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTTS&MN, ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5 năm 2025 của UBND huyện Trà Bồng)

TT	Nội dung	Chỉ tiêu kế hoạch GD 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN (lưu ý kể đến thời điểm báo cáo)					KẾT QUẢ THỰC HIỆN (ước đến 31/12/2025)					ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU GD 2026 - 2030				Ghi chú
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2021-2025 (%)	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2021-2025 (%)	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)		Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)		Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)	
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch																	
1	Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS rất ít người	0	Ch/trình	0	Ch/trình					Ch/trình					Ch/trình			Vốn SN
2	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS	0	Cuộc	0	Cuộc					Cuộc					Cuộc			Vốn SN
3	Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	0	Lễ hội	0	Lễ hội					Lễ hội					Lễ hội			Vốn SN
4	Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng	0	Người	0	Người					Người					Người			Vốn SN
5	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	12	Lớp	12	Lớp	340	Người	100%	12	Lớp	340	Người	100%	18	Lớp	600	Người	Vốn SN
6	Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một	0	Ch/trình	0	Ch/trình					Ch/trình					Ch/trình			Vốn SN
7	Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS	0	Mô hình	0	Mô hình					Mô hình					Mô hình			Vốn SN
8	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng di dân tái định cư	1	CLB	1	CLB					CLB					CLB		Thôn	Vốn SN
9	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống	0	Đội VN	0	Đội VN					Đội VN					Đội VN		Thôn	Vốn SN
10	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu	0	Điểm DL	0	Điểm DL					Điểm DL					Điểm DL			Vốn ĐTPT
11	Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số	0	Bộ	0	Bộ					Bộ					Bộ			Vốn SN
12	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS	0	Ngày hội	0	Ngày hội					Ngày hội					Ngày hội			Vốn SN
13.1	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp huyện	0	Cuộc	0	Cuộc					Cuộc					Cuộc			Vốn SN
13.2	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp tỉnh và cấp quốc gia	0	Cuộc	0	Cuộc					Cuộc					Cuộc			Vốn SN
14	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hóa truyền thống tiêu biểu các DTTS; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch	0	Ch/trình	0	Ch/trình					Ch/trình					Ch/trình			Vốn SN
15	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS	0	Làng	0	Làng					Làng				1	Làng	1	Thôn	Vốn ĐTPT
16	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS	0	Tủ sách	0	Tủ sách					Tủ sách					Tủ sách			Vốn SN

TT	Nội dung	Chỉ tiêu kế hoạch GD 2021-2025		KET QUA THỰC HIỆN (lũy kế đến thời điểm báo cáo)					KET QUA THỰC HIỆN (ước đến 31/12/2025)					ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU GD 2026 - 2030				Ghi chú
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2021-2025 (%)	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		Tỷ lệ đạt được so với chỉ tiêu KH GD 2021-2025 (%)	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)		Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)		Số lượng	Đvt (mô hình/lớp/cuộ c...)	Số lượng	Đvt (lượt người/thôn, bản...)	
17.1	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS	0	Lượt	0	Lượt					Lượt				2	Lượt	2	thôn	Vốn ĐTPT
17.2	Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS	0	Lượt	0	Lượt					Lượt					Lượt			Vốn SN
18.1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	7	Nhà VH/TT	7	Nhà VH/TT	7	thôn	100%	7	Nhà VH/TT	7	thôn	100%	9	Nhà VH/TT	9	thôn	Vốn ĐTPT
18.2	Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	0	Bộ	0	Bộ					Bộ				30	Bộ	30	thôn	Vốn SN
19	Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS	0	Mô hình	0	Mô hình					Mô hình					Mô hình			Vốn ĐTPT

Phụ lục III

**ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NHIỆM VỤ, KINH I
CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DTI**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 5

TT	Nội dung	Đvt (mô hình/lớp/cuộc...)	Số lượng
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch		
1	Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS rất ít người	Ch/trình	
2	Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS	Cuộc	
3	Bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch	Lễ hội	
4	Hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến, truyền dạy văn hóa truyền thống trong cộng đồng	Người	
5	Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	Lớp	18
6	Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một	Ch/trình	
7	Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS	Mô hình	
8	Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi, vùng di dân tái định cư	CLB	0
9	Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống	Đội VN	0
10	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tiêu biểu	Điểm DL	
11	Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào dân tộc thiểu số	Bộ	
12	Tổ chức Ngày hội, Giao lưu, Liên hoan về các loại hình văn hóa, nghệ thuật truyền thống của đồng bào DTTS	Ngày hội	
13.1	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp xã	Cuộc	

13.2	Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống cấp tỉnh và cấp quốc gia	Cuộc	
14	Hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá rộng rãi văn hóa truyền thống tiêu biểu các DTTS; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch	Ch/trình	
15	Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản truyền thống tiêu biểu của các DTTS	Làng	1
16	Hỗ trợ xây dựng tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS	Tủ sách	
17.1	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS	Lượt	2
17.2	Hỗ trợ chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS	Lượt	
18.1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	Nhà VH/TT	9
18.2	Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi	Bộ	30
19	Hỗ trợ xây dựng mô hình bảo tàng sinh thái nhằm bảo tàng hóa di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng các DTTS	Mô hình	

PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN 6
TS&MN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(năm 2025 của UBND huyện Trà Bồng)

Đơn giá/suất đầu tư	TỔNG SỐ	NSTW		NSDP		Phân loại nguồn vốn
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN	
	21.325	17.135	1.409	2.570	211	
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN
	720		626		94	Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn ĐTPT
						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn SN

						Vốn SN
						Vốn SN
						Vốn ĐTP
						Vốn SN
	3.500	3.043		457		Vốn ĐTP
						Vốn SN
	16.205	14.091		2.114		Vốn ĐTP
30	900		783		117	Vốn SN
						Vốn ĐTP